TÒA ÁN NHÂN DÂN
THANH PHỐ T
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST
Ngày : 27-7-2018
V/v:"Ly hôn" giữa Cao Thị Bảo
P với Phạm Minh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THANH PHỐ T, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phượng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trịnh Thị Lệ Hoa
2. Ông Nguyễn Hữu Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Yến Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bé Hai- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2018/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2018 về vụ "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXX-ST ngày 25 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị Bảo P, sinh năm 1992; cư trú tại ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Minh H, sinh năm 1988; thường trú tại số 52 N, Phường A, thành phố T, tỉnh Long An; cư trú hiện nay tại số 41, Ấp C, xã T, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 02 tháng 5 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Cao Thị Bảo P trình bày: Chị và anh Phạm Minh H chung sống với nhau vào tháng 8 năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố T, tỉnh Long An. Sau khi chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến tháng 4 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình, vợ chồng thường xảy ra bất đồng trong cuộc sống. Từ tháng 4 năm 2017 thì vợ chồng thật sự chấm dứt quan hệ tình cảm cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị có yêu cầu ly hôn đối với anh H. Trong quá trình chung sống vợ chồng

có 01 con chung tên Phạm K, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2017, con chung đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành xác minh nơi cư trú của anh Phạm Minh H. Theo xác minh của Công an xã T, thành phố T, tỉnh Long An thì hiện nay anh H đang cư trú và sinh sống tại số 41 Ấp C, xã T, thành phố T, tỉnh Long An, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt thông báo thụ lý theo quy định pháp luật cho anh H biết về việc Tòa án có thụ lý vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Cao Thị Bảo P nhưng anh H không đến Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gởi đến Tòa án về việc chị P có yêu cầu ly hôn.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đều tuân theo qui định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng theo qui định pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt không có lý do nên Toà án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Từ các chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa có đủ căn cứ để xác định tình cảm vợ chồng giữa chị P và anh H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn. Đương sự phải chịu án theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Cao Thị Bảo P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Minh H, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo qui định của khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự .

[2] Anh Phạm Minh H có nơi cư trú tại thành phố T, tỉnh Long an nên theo qui định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

[3] Tòa án có thông báo cho anh Phạm Minh H đến Tòa án tham gia phiên tòa theo quy định Điều 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng anh H không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ kiện vắng mặt anh H là phù hợp Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Chị Cao Thị Bảo P và anh Phạm Minh H chung sống với nhau vào tháng 8 năm 2016, có tiến hành đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh H là hôn nhân hợp pháp được qui định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Sau khi chung sống giữa chị P và anh H có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng ý kiến với nhau. Từ đó, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Trong thời gian thu thập chứng cứ Tòa án có tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của chị P và anh H tại địa P nơi chị P và anh H sinh sống nhưng chính quyền địa phương không nắm rõ sự việc nên không cung cấp được cho Tòa án. Tòa án đã thông báo cho anh H đến Tòa án tham gia hòa giải theo qui định Điều 54 Luật Hôn nhân và Gia đình, nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh H không đến Tòa án. Như vậy, anh H không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị P. Ngoài ra, chị P còn xác định từ đầu năm 2017 đến nay vợ chồng đã thật sự chấm dứt quan hệ tình cảm, mặc ai nấy sống. Do đó, cần xác định tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh H là phù hợp.

[6] Trong quá trình chung sống, chị P và anh H có 01 người con chung tên Phạm K, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2017. Khi ly hôn chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi con, chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, hiện nay con chung còn quá nhỏ, con chung đang sống với chị P và anh H cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với con chung. Vì vậy, nên giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu, chị P và anh H có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo qui định pháp luật là phù hợp.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập.

[8] Về án phí: Chị Cao Thị Bảo P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

[9] Lời trình bày quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 56, khoản 1 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Cao Thị Bảo P. Cho chị Cao Thị Bảo P được ly hôn với anh Phạm Minh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 41, đăng ký ngày 15 tháng 9 năm 2016 do Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố T, tỉnh Long An ký cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm K, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2017 cho chị Cao Thị Bảo P được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi con chung, chị P và anh H có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo qui định pháp luật.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Chị Cao Thị Bảo P không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Cao Thị Bảo P phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Cao Thị Bảo P đã nộp theo biên lai thu số 0002072 ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TP T;
- CC.THADS TP T;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Phượng

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh
- VKDND TP
- Các đương sự
- THA, AV, Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Thị Phượng